



Ký bởi Sở Xây dựng
tỉnh Điện Biên

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2707 /CBGVLXD-SXD

Điện Biên, ngày 27 tháng 12 năm 2023

CÔNG BỐ
Giá vật liệu xây dựng trên thị trường
tỉnh Điện Biên tại thời điểm tháng 12 năm 2023

Căn cứ Nghị định số 09/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 15/11/2022 của UBND tỉnh Điện Biên V/v Ban hành quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 653/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ủy quyền công bố Chỉ số giá xây dựng, giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Báo cáo giá vật liệu xây dựng của phòng Tài chính - Kế hoạch, phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện và phòng Quản lý đô thị thị xã; Báo giá của nhà sản xuất, kinh doanh VLXD; Mặt bằng giá thị trường và kết quả khảo sát một số loại vật liệu xây dựng trên thị trường thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên của Sở Xây dựng tại thời điểm tháng 12 năm 2023.

SỞ XÂY DỰNG CÔNG BỐ

1. Giá vật liệu xây dựng trên thị trường tỉnh Điện Biên tại thời điểm tháng 12 năm 2023 (có biểu phụ lục chi tiết kèm theo).

Giá đá, cát, sỏi trong Công bố không áp dụng cho các đơn vị khai thác tại chỗ để phục vụ xây dựng công trình, khi có phát sinh Chủ đầu tư đề nghị Sở Xây dựng xác định giá.

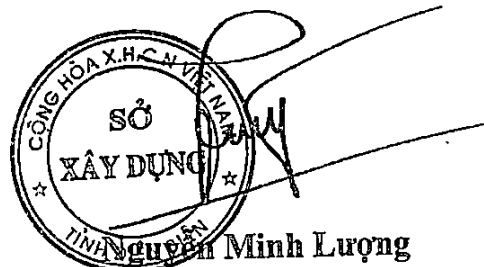
2. Mức giá VLXD lưu thông tại trung tâm các huyện, thị, thành phố là giá tối đa đến công trình đối với những công trình được đầu tư xây dựng ở trung tâm các huyện, thị xã, thành phố (Quy định khu vực trung tâm theo địa giới hành chính của các huyện, thị, thành phố) thời điểm tháng 12 năm 2023. Giá VLXD lưu thông đã có thuế VAT, giá VLXD tại nơi sản xuất chưa có thuế VAT.

3. Công bố giá VLXD này có giá trị tại thời điểm tháng 12 năm 2023, làm cơ sở để chủ đầu tư và các chủ thể có liên quan tham khảo áp dụng trong công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng;
- Website Sở Xây dựng;
- UBND các huyện; thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KT&VLXD.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

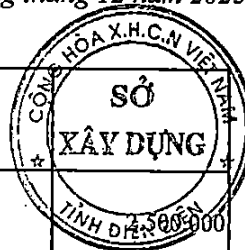


53	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc (Đơn vị phân phối trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ: Công ty TNHH Nhật Quang tỉnh Điện Biên (chưa bao gồm thuế VAT, đã có chiết khấu)		Địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; ĐT 0913.517.329*		
	Đèn LED chiếu sáng				
	Đèn Led EPSILON-100W, DALI		Cái		3.286.000
	Đèn Led IOTA-100W, DIM 5 cấp		Cái		3.608.000
	Đèn Led IOTA-150W, DALI		Cái		4.135.000
	Bộ đèn LED MB-3135 50W NLMT		Cái		1.518.000
	Bộ đèn LED MB-3140 60W NLMT		Cái		1.641.000
	Bộ đèn LED MB-3340 80W NLMT		Cái	TCVN 7722-1- 2017 (IEC 60598- 1:2014 With AMD1:2017) và TCVN 7722-2-3- 2007 (IEC 60598- 2-3-2002), ISO 9001:2015/Đèn Led (Mắt Led:Epistar, Cree, Osram, Bridgelux, Nichia, luxeon 3030 chips inside, Citizen hoặc Lumiled Philips: Nguồn LED DALI Philips hoặc Nguồn DIMMING Philips, Osram, Meanwell, DONE ; Hiệu suất quang: $\geq 110\text{Lm/w}$; Chống sét 10Kv; Chất liệu: Nhôm, hợp kim/xuất xứ nhập linh kiện Trung Quốc lắp ráp tại Việt Nam, Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc)	2.936.000
	Bộ đèn LED MUY-100W, DALI		Cái		4.345.000
	Bộ đèn LED PI-50W, DIM 5 cấp		Cái		1.817.200
	Bộ đèn LED MB-3118 30W NLMT		Cái		1.980.000
	Bộ đèn LED PI-90W, DIM 5 cấp		Cái		2.121.000
	Bộ đèn LED MB-3240 100W NLMT		Cái		2.664.000
	Bộ đèn LED PI-200W, DIM 5 cấp		Cái		3.982.000
	Bộ đèn LED PI-250W, DALI		Cái		3.982.000
	Bộ đèn LED PHI-150W, DIM 5 cấp		Cái		5.018.000
	Bộ đèn LED CHI-100W, DALI		Cái		4.235.000
	Bộ đèn LED CHI-120W, DIM 5 cấp		Cái		7.050.000
	Bộ đèn LED CHI-150W, DIM 5 cấp		Cái		7.881.200
	Bộ đèn LED UPSILON-150W, DIM 5 cấp		Cái		5.990.000
Bộ đèn PSI-150W, DIM 5 cấp		Cái	6.190.000		
Đèn pha LED MB08 100W NLMT		Cái	1.650.000		
Đèn pha LED MB03- 400W		Cái	4.155.000		
Đèn pha LED MB02-500W		Cái	5.995.000		
Đèn pha LED MB03-600W		Cái	7.952.000		
Đèn pha LED MB04-800W		Cái	14.167.800		



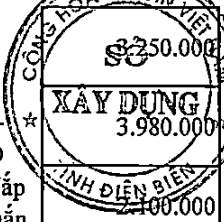
Công bố giá vật liệu xây dựng tháng 12 năm 2023

	Đèn pha LED MB07-1000W	Cái		16.667.800
	Cột đèn sân vườn trang trí			
	Đế DP03	Cái		6.116.000
	Cột củ tỏi DP04	Cái		3.905.000
	Đế cột PINE + Thân D108	Cái		3.900.000
	Đế cột DC06 + Thân D76	Cái		3.952.000
	Đế cột DC05 + Thân D108	Cái		7.794.000
	Cột DC01 (lắp cho cột thép)	Cái		4.645.000
	Đế cột BANIAN (DC07) + Thân D108	Cái		4.534.000
	Đế cột NOUVO + Thân D108	Cái		5.689.000
	Chùm đèn cột sân vườn			
	Chùm CH02, CH04, CH06, CH07, CH08, CH11, CH12 (3+1)	Cái		1.917.000
	Chùm CH02, CH04, CH06, CH07, CH08, CH11 (4+1)	Cái		2.393.000
	Cần đèn lắp vào thân cột thép - D78			
	Cần đơn MB01-D, MB02-D, MB03-D, MB04-D, MB05-D, MB06-D, MB07-D, MB08-D, MB09-D, MB10-D	Cái	TCCS 01:2018/CSMB, ISO 9001:2015 /(Chất liệu: Thép SS400, cần vườn=1000mm-1500mm-2000mm-2500mm, chiều cao cần =2000mm-2500mm/ Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc/xuất xứ Việt Nam)	1.157.000
	Cần kép MB01-K, MB02-K, MB03-K, MB04-K, MB05-K, MB06-K, MB07-K, MB08-K, MB09-K, MB10-K	Cái		1.595.000



	Cột thép chiếu sáng - Liên cần đơn	Cái	
	Cột bát giác, tròn côn H=6m, dày 3mm, bích đế 300x300	Cái	
	Cột bát giác, tròn côn H=7m, dày 3mm, bích đế 300x300	Cái	2.897.000
	Cột bát giác, tròn côn H=7m, dày 3,5mm, bích đế 400x400	Cái	3.262.000
	Cột bát giác, tròn côn H=8m, dày 3mm, bích đế 300x300	Cái	3.328.000
	Cột bát giác, tròn côn H=8m, dày 3,5mm, bích đế 400x400	Cái	4.156.000
	Cột bát giác, tròn côn H=9m, dày 3,5mm, bích đế 400x400	Cái	4.735.000
	Cột bát giác, tròn côn H=10m, dày 3mm, bích đế 400x400	Cái	4.404.000
	Cột bát giác, tròn côn H=10m, dày 3,5mm, bích đế 400x400	Cái	5.033.000
	Cột bát giác, tròn côn H=11m, dày 4mm, bích đế 400x400	Cái	6.043.000
	Thân cột thép chiếu sáng - D78	Cái	
	Cột bát giác, tròn côn H=6m, dày 3mm, bích đế 400x400	Cái	3.046.000
	Cột bát giác, tròn côn H=7m, dày 3mm, bích đế 400x400	Cái	3.543.000
	Cột bát giác, tròn côn H=7m, dày 3,5mm, bích đế 400x400	Cái	4.591.000
	Cột bát giác, tròn côn H=8m, dày 3,5mm, bích đế 400x400	Cái	4.653.000
	Cột bát giác, tròn côn H=9m, dày 3,5mm, bích đế 400x400	Cái	6.000.000
	Cột bát giác, tròn côn H=10m, dày 4mm, bích đế 400x400	Cái	6.772.000

Cột bát giác, tròn côn H=11m, dày 4mm, bích đế 400x400	Cái		7.617.000
Cột giàn đèn nâng hạ, mạ kẽm nhúng nóng theo tiêu chuẩn ASTM A123, thép SS400, nâng hạ tự động giàn đèn, kim thu sét thụ động D16	Cái		
Cột đèn nâng hạ 17m (có bộ điện nâng hạ, lọng bắt 8-12 đèn)	Cái		97.400.000
Cột đèn nâng hạ 20m (có bộ điện nâng hạ, lọng bắt 8-12 đèn)	Cái		109.400.000
Cột đèn nâng hạ 25m (có bộ điện nâng hạ, lọng bắt 8-12 đèn)	Cái		119.400.000
Cột đèn nâng hạ 30m (có bộ điện nâng hạ, lọng bắt 8-12 đèn)	Cái		134.000.000
Cột đèn nâng hạ 35m (có bộ điện nâng hạ, lọng bắt 8-12 đèn)	Cái		158.000.000
Cột đèn pha sân Golf, sân bay, quảng trường, vòng xuyên, công viên không nâng hạ			
Cột đa giác, tròn côn 14m (dày 4mm) bắt 2-8 đèn pha	Cái		18.520.000
Cột đa giác, tròn côn 15m (dày 4/5mm) bắt 2-8 đèn pha	Cái		23.530.000
Cột đa giác, tròn côn 16m (dày 4/5mm) bắt 2-8 đèn pha	Cái		24.521.000
Cột đa giác, tròn côn 17m (dày 5/6mm) bắt 2-8 đèn pha	Cái		27.520.000
Cột đa giác, tròn côn 18m (dày 5/6mm) bắt 2-8 đèn pha	Cái		29.670.000
Cột đa giác, tròn côn 19m (dày 5/6mm) bắt 2-8 đèn pha	Cái		33.500.000
Vật tư, vật liệu ngành giao thông			
Nắp hố ga, song chắn rác bằng vật liệu Composite, Gang			
Song chắn rác Composite, Gang 860x430x60 + Khung 960x530 tải trọng 12.5 tấn	Cái		2.000.000

	Song chắn rác Composite, Gang 860x430x60 + Khung 960x530 tải trọng 25 tấn	Cái	 <p>BS EN 124-5:2015, ISO 9001:2015/(Nắp hồ ga, song chắn rác/Chất liệu: Composite hoặc Gang/ Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc/xuất xứ Việt Nam)</p>	3.250.000
	Song chắn rác Composite, Gang 860x430x60 + Khung 960x530 tải trọng 40 tấn	Cái		3.980.000
	Nắp hồ ga Composite, Gang 850x850x30 tải trọng 12.5 tấn	Cái		2.100.000
	Nắp hồ ga Composite, Gang 850x850x30 tải trọng 25 tấn	Cái		3.230.000
	Nắp hồ ga Composite, Gang 850x850x30 tải trọng 40 tấn	Cái		3.980.000
	Nắp hồ ga Composite, Gang 900x900x60 D700 tải trọng 12.5 tấn	Cái		2.700.000
	Nắp hồ ga Composite, Gang 900x900x60 D700 tải trọng 25 tấn	Cái		3.750.000
	Nắp hồ ga Composite, Gang 900x900x60 D700 tải trọng 40 tấn	Cái		4.250.000
	Cột đèn Tín hiệu giao thông			
	Cột thép đa giác, tròn côn THGT H= 6,2m dày 6mm, tay vươn đơn 6m dày 5mm	Cái	TCCS 01:2018/CSMB, ISO 9001:2015 /(Cột đèn tín hiệu giao thông mạ kẽm nhúng nóng theo tiêu chuẩn ASTM A123, Chất liệu: thép SS400/ Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc/xuất xứ Việt Nam)	12.900.000
	Cột thép đa giác, tròn côn THGT H= 6,2m dày 6mm, tay vươn đơn 4m dày 5mm	Cái		12.300.000
	Đèn LED cảnh báo tín hiệu giao thông màu vàng D300mm sử dụng năng lượng mặt trời (đã bao gồm pin năng lượng mặt trời, tủ điều khiển)	Cái		7.300.000
	Bộ Đèn tín hiệu giao thông 3 màu xanh, đỏ, vàng (Led), vỏ hộp và tay đỡ bóng nhựa ABS	Cái	TCVN 7722-1-2017 (IEC 60598-1:2014 With AMD1:2017) và TCVN 7722-2-2017	8.056.000
	Đèn LED THGT 3 x D300	Cái		7.970.000

Công bố giá vật liệu xây dựng tháng 12 năm 2023

	Đèn mũ tên chỉ hướng D300, Led	Cái	TCVN 1122-2-3-2007 (IEC 60598-2-3-2002)/CSMB, ISO 9001:2015	2.900.000
	Đèn chữ thập D200 (Led), vỏ hộp và tay đỡ bóng nhựa ABS	Cái	/(Đèn Led (Mắt Led: Hebay hoặc Nichia, Nguồn LED	3.180.000
	Đèn LED chữ thập D300 (Led), vỏ hộp và tay đỡ bóng nhựa ABS	Cái	Mienbaclighting, Chất liệu vỏ: Nhựa ABS kính PMMA, Acquy hãng Vision/ xuất xứ nhập linh kiện Trung Quốc lắp ráp tại Việt Nam, Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc)	3.620.000
	Đèn LED đếm ngược D300 (Led) vỏ hộp và tay đỡ bóng nhựa ABS	Cái		2.680.000
	Đèn LED đếm ngược D400 (Led) vỏ hộp và tay đỡ bóng nhựa ABS	Cái		3.700.000
	Đèn LED đi bộ D300 (Led hình người đỏ, xanh), vỏ hộp và tay nhựa ABS	Cái		2.950.000
	Tủ điều khiển tín hiệu giao thông 2 pha, ổn áp 2000VA KT: 800x800x450mm	Cái		32.500.000
	Tủ điện điều khiển chiếu sáng trọn bộ 50A-100A (vỏ tủ 1200x600x350, tôn dày 1,2mm, thiết bị đóng cắt LS Hàn Quốc chính hãng) chưa bao gồm Công tơ điện lực cấp	Cái		11.350.000
	Tủ điện phân phối 200A (vỏ tủ 1250x600x550, tôn dày 1,5mm, thiết bị đóng cắt LS Hàn Quốc chính hãng) chưa bao gồm Công tơ điện lực cấp	Cái		15.950.000
	Tủ điện phân phối 250A (vỏ tủ 1250x600x550, tôn dày 1,5mm, thiết bị đóng cắt LS Hàn Quốc chính hãng) chưa bao gồm Công tơ điện lực cấp	Cái		17.950.000
	Tủ điện phân phối 300A (vỏ tủ 1250x600x550, tôn dày 1,5mm, thiết bị đóng cắt LS Hàn Quốc chính hãng) chưa bao gồm Công tơ điện lực cấp	Cái		19.350.000
	Tủ điện phân phối 400-500A (vỏ tủ 1550x800x650, tôn dày 1,5mm, thiết bị đóng cắt LS Hàn Quốc chính hãng) chưa bao gồm Công tơ điện lực cấp	Cái		23.350.000